

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Số: 2972/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở
Xây dựng đưa vào tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng và Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng đưa vào tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2017.

Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Hành chính công để thực hiện niêm yết thủ tục hành chính, công bố tại Cổng dịch vụ công và website Sở Xây dựng theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Trung tâm Hành chính công, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.


Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và các CV;
- Lưu: VT, KSTH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Phan Ngọc Thọ


DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG ĐƯA VÀO TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2972 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên TTHC	Số TTHC đưa vào TTHCC
I	Lĩnh vực hoạt động xây dựng	15/15
1	Cấp giấy phép xây dựng mới	
2	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình	
3	Cấp giấy phép di dời công trình	
4	Điều chỉnh giấy phép xây dựng	
5	Gia hạn giấy phép xây dựng	
6	Cấp lại giấy phép xây dựng	
7	Cấp/cấp lại /điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với: tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng	
8	Cấp/cấp lại (trường hợp CCHN hết hạn sử dụng)/cấp chuyển đổi /điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng.	
9	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (Trường hợp CCHN rách nát/thất lạc) đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng.	
10	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	
11	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	
12	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Khoản 4, Điểm b Khoản 5 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP)	
13	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD)	

14	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP)	
15	Tiếp nhận, công bố sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật	
II	Lĩnh vực quy hoạch xây dựng	8/8
1	Cấp Giấy phép quy hoạch	
2	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch vùng	
3	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch khu chức năng đặc thù (gồm quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết)	
4	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch đô thị (gồm quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết)	
5	Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch vùng	
6	Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch khu chức năng đặc thù (gồm quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết)	
7	Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch đô thị (gồm quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết)	
8	Thẩm định, phê duyệt Quy định về quản lý quy hoạch xây dựng	
III	Lĩnh vực phát triển đô thị	4/4
1	Lấy ý kiến đối với các dự án bảo tồn, tôn tạo các công trình di tích cấp tỉnh	
2	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	
3	Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	
4	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử của đô thị đặc biệt	
IV	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	3/3
1	Thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư	
2	Cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	
V	Lĩnh vực Nhà ở	9/9
1	Thủ tục đề nghị UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở theo quy định tại Khoản 5 Điều 9 của Nghị định 99/2015/NĐ-CP	
2	Thủ tục đề nghị UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở theo quy định tại Khoản 6 Điều 9 của Nghị định 99/2015/NĐ-CP	
3	Thủ tục lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại đối với trường hợp chỉ định chủ đầu tư quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	

4	Thủ tục thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	
5	Thủ tục cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	
6	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	
7	Thủ tục bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	
8	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	
9	Thủ tục thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh	
VI	Lĩnh vực Giám định xây dựng	3/3
1	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng	
2	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động	
3	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	
VII	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng	1/1
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	

Tổng số: 43/43 TTHC đưa vào tiếp nhận tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.

